

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Quyết định số 1023/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016- 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh, như sau:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Kiên Giang là tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc. Dân số 1.762.281 người; trong đó trẻ em dưới 16 tuổi có 460.513 trẻ, chiếm 26,13% dân số; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên 5.600 trẻ (trong đó có khoảng 500 trẻ tham gia lao động sớm); trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt trên 30.000 trẻ (trong đó có khoảng 26.000 trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo). Hầu hết trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, chăm sóc tốt, tiếp cận các chính sách an sinh xã hội kịp thời.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật được phát hiện, can thiệp, hỗ trợ kịp thời để hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan, người sử dụng lao động, cộng đồng, cha mẹ và trẻ em về lao động trẻ em;

b) 100% trẻ em lao động trái quy định của pháp luật khi có thông báo, phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời.

#### III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. **Đối tượng:** Trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật; cha mẹ và người sử dụng lao động tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, làng nghề truyền thống và khu vực kinh tế phi chính thức trên địa bàn tỉnh.

2. **Phạm vi thực hiện:** Triển khai thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh.

3. **Thời gian thực hiện:** Từ năm 2016 đến hết năm 2020.

#### IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. **Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội** nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em



có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật cho chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức, người sử dụng lao động, xã hội, cha mẹ và trẻ em.

a) Tổ chức các chiến dịch truyền thông nhằm tạo mối quan tâm, thúc đẩy sự thay đổi nhận thức và vận động sự tham gia của xã hội đối với công tác phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và phát triển các chương trình, tài liệu, sản phẩm truyền thông về phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

c) Triển khai các hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng; tổ chức các hoạt động giáo dục, tư vấn, truyền thông trực tiếp cho cộng đồng, trường học, người sử dụng lao động, đặc biệt tại các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất, kinh doanh và khu vực kinh tế phi chính thức về phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

**2. Nâng cao năng lực** cho đội ngũ công chức, viên chức bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em các cấp, cán bộ cấp xã, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, ưu tiên đội ngũ thanh tra viên về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thành viên của các ban chỉ đạo, ban điều hành, đội công tác liên ngành ở cơ sở về bảo vệ trẻ em các cấp, đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

Kịp thời phát hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.

### **3. Thí điểm mô hình hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu lao động trẻ em**

a) Tập huấn kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng cho trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật.

b) Hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật, thông qua các chính sách hỗ trợ giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm phù hợp.

c) Trợ giúp gia đình có trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật về kiến thức, kỹ năng, tay nghề để ổn định sinh kế, tăng thu nhập và không để trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

d) Hỗ trợ người sử dụng lao động tại các làng nghề truyền thống, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và khu vực kinh tế phi chính thức có trẻ em học nghề và tham gia lao động cải thiện điều kiện làm việc phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, đặc điểm về thể chất và tâm lý của trẻ em và theo quy định của pháp luật.

## V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền đối với các hoạt động phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ lao động trẻ em.

2. Lồng ghép việc thực hiện nội dung của kế hoạch trong hoạt động của hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

3. Triển khai có hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội, giảm nghèo; cải thiện điều kiện, môi trường lao động phù hợp tại các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất, kinh doanh và khu vực kinh tế phi chính thức; giáo dục nghề nghiệp và giới thiệu việc làm nhằm hỗ trợ trẻ em và gia đình cải thiện cuộc sống.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

5. Tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Vận động sự tham gia của các tổ chức chính trị- xã hội, các doanh nghiệp và cá nhân thực hiện.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm vận động nguồn lực, trao đổi kinh nghiệm với các nước, các tổ chức quốc tế trong việc thực hiện các nội dung hoạt động.

## VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và các nguồn hợp pháp khác.

Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện trong 05 năm: 2.030.000.000 đồng; trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 750 triệu.
- Ngân sách địa phương: 950 triệu.
- Các nguồn vận động khác: 330 triệu.

*(Phụ lục kèm theo).*

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

Là cơ quan đầu mối, làm tham mưu, giúp cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện, có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch và điều phối các hoạt động của kế hoạch cả giai đoạn và hàng năm. Hướng dẫn các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện;

- Lập dự toán đề nghị Trung ương bổ sung kinh phí hỗ trợ cho địa phương thực hiện hàng năm. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán chi tiết, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo quy định.

- Đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông về chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước về phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động.

- Chủ trì và phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội cán bộ làm công tác BVCS trẻ em các cấp và đội ngũ cộng tác viên ấp, khu phố.

- Chỉ đạo hoạt động xây dựng mạng lưới tổ chức cung cấp các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm, trẻ em làm việc xa gia đình, trẻ em tham gia lao động. Xây dựng và nhân rộng mô hình trợ giúp trẻ em lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm dựa vào cộng đồng.

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu và xử lý vi phạm sử dụng lao động trẻ em theo thẩm quyền; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch và định kỳ báo cáo kết quả về Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2. Sở Tài chính:**

Hàng năm, trên cơ sở dự toán của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, kinh phí ngân sách Trung ương cấp bổ sung, khả năng cân đối của ngân sách địa phương; Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định và tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện.

## **3. Sở Tư pháp**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và các ngành có liên quan tham mưu, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định liên quan đến lao động trẻ em và lao động là người chưa thành niên.

- Tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em phải lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại nguy hiểm; trẻ em và người chưa thành niên tham gia lao động.

- Phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lao động trẻ em.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Chỉ đạo triển khai các giải pháp vận động, hỗ trợ, trợ giúp cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có điều kiện đến trường nhằm ngăn ngừa tình trạng trẻ em bỏ học tham gia lao động.

## **5. Sở Văn hóa và Thể thao:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đề xuất chính sách bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao. Triển khai các hoạt động giáo dục cho các thành viên trong gia đình có kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động sớm, lao động trong điều kiện nặng nhọc, độc hại nguy hiểm và làm việc xa gia đình.

## **6. Sở Y tế:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, tích cực tham gia phối hợp cùng các ngành chức năng và chính quyền cùng cấp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động và tham gia bảo vệ trẻ em trong các trường hợp trẻ em cần sự bảo vệ, trợ giúp; đồng thời tham gia xây dựng pháp luật, chính sách và giám sát việc thực hiện.**

- Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổ chức truyền thông, giáo dục pháp luật, chính sách về lao động cho người lao động chưa thành niên trong các đơn vị, doanh nghiệp có sử dụng lao động.

**9. Các sở, ban ngành cấp tỉnh có liên quan:**

Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện của ngành, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện.

Định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội).

**10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm và giai đoạn; xác định mục tiêu cụ thể và phân công trách nhiệm cho các ngành, đơn vị có liên quan của địa phương.

- Lồng ghép thực hiện có hiệu quả kế hoạch này với kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và các chương trình khác có liên quan của địa phương.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động của kế hoạch. Kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện kế hoạch và việc chấp hành pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật trên địa bàn.

- Triển khai các mô hình phù hợp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động và phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ cho trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

- Tổng hợp, sơ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng, hàng năm báo

cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội).

Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. *ML*

**Nơi nhận:**

- VPCP (A+B);
- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐVP, Phòng: VHXH, TH;
- Lưu: VT, tvhung.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*ML*

**Mai Văn Huỳnh**



**DỰ KIẾN NHŨ CẦU KINH PHÍ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2016-2020  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 105/KH-UBND ngày 08/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung hoạt động	Dự kiến 2016			Dự kiến 2017			Dự kiến 2018			Dự kiến 2019			Dự kiến 2020			Tổng cộng 2016 - 2020		
		Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ	Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ	Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ	Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ	Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ	Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ
1	Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội	30	40		40	40		50	60		60	60		60	60		240	260	-
	a) Tổ chức các chiến dịch truyền thông nhằm tạo mối quan tâm, thúc đẩy sự thay đổi nhận thức và vận động sự tham gia của xã hội đối với công tác phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật	10	10		20	20		20	20		20	20		20	20		90	90	-
	b) Xây dựng và phát triển các chương trình, tài liệu, sản phẩm truyền thông	10	10		10	10		20	20		20	20		20	20		80	80	-
	c) Tổ chức các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trong trường học, địa bàn dân cư phù hợp với từng nhóm đối tượng	10	20		10	10		10	20		20	20		20	20		70	90	-
2	Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức BVCSTE các cấp, cán bộ cấp xã, cộng tác viên làm công tác BVCSTE, ưu tiên đội ngũ thanh tra viên về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.	10	10		30	20		30	20		30	20		30	20		130	90	-
3	Thí điểm mô hình hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu lao động trẻ em	60	70	50	80	70	70	110	70	70	110	70	70	110	70	70	470	350	330

STT	Nội dung hoạt động	Dự kiến 2016			Dự kiến 2017			Dự kiến 2018			Dự kiến 2019			Dự kiến 2020			Tổng cộng 2016 - 2020		
		Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ	Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ	Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ	Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ	Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ	Nguồn ĐP	Nguồn TW	Nguồn tài trợ, viện trợ
	a) Tập huấn kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng cho trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật	10	20	10	20	20	20	30	20	20	30	20	20	30	20	20	120	100	90
	b) Hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật thông qua các chính sách hỗ trợ giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm phù hợp	10	20	10	20	20	20	30	20	20	30	20	20	30	20	20	120	100	90
	c) Trợ giúp gia đình có trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật về kiến thức, kỹ năng, tay nghề để ổn định sinh kế, tăng thu nhập và không để trẻ em lao động trái quy định của pháp luật	30	20	20	30	20	20	30	20	20	30	20	20	30	20	20	150	100	100
	d) Hỗ trợ người sử dụng lao động tại các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất, kinh doanh và khu vực kinh tế phi chính thức có trẻ em học nghề và tham gia lao động cải thiện điều kiện làm việc phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, đặc điểm thể chất và tâm lý của trẻ em và theo quy định của pháp luật.	10	10	10	10	10	10	20	10	10	20	10	10	20	10	10	80	50	50
4	Hoạt động kiểm tra, quản lý, giám sát, tổ chức hội nghị, hội thảo, triển khai, sơ, tổng kết ...	20	10		10	10		30	10		20	10		30	10		110	50	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>120</b>	<b>130</b>	<b>50</b>	<b>160</b>	<b>140</b>	<b>70</b>	<b>220</b>	<b>160</b>	<b>70</b>	<b>220</b>	<b>160</b>	<b>70</b>	<b>230</b>	<b>160</b>	<b>70</b>	<b>950</b>	<b>750</b>	<b>330</b>